

Hà Nội, ngày 18 tháng 07 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục đăng ký và cập nhật thông tin
đăng ký công dân Việt Nam ở nước ngoài**

BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO

Căn cứ Nghị định số 15/2008/NĐ-CP ngày 4/2/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 8/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2011/TT-BNG ngày 27/6/2011 của Bộ Ngoại giao hướng dẫn thủ tục đăng ký công dân Việt Nam ở nước ngoài;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Lãnh sự và Chánh Văn phòng Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 02 thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Ngoại giao: thủ tục đăng ký công dân Việt Nam ở nước ngoài và thủ tục cập nhật thông tin đăng ký công dân Việt Nam ở nước ngoài thay thế cho thủ tục đăng ký công dân, cấp giấy xác nhận đăng ký công dân được công bố kèm theo Quyết định số 2728/QĐ-BNG ngày 12/8/2009 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11/8/2011.

Điều 3. Cục trưởng Cục Lãnh sự, Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ, Cục KSTTHC (VPCP);
- Lưu VP, LS

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thanh Sơn

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ VÀ MỚI BAN HÀNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ NGOẠI GIAO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2013/QĐ-BNG ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ VÀ MỚI BAN HÀNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ NGOẠI GIAO

| STT | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Cơ quan thực hiện | Ghi chú |
|--|---|------------------|--|--|
| Thủ tục hành chính cấp trung ương | | | | |
| 1 | Thủ tục đăng ký công dân Việt Nam ở nước ngoài | Công tác lãnh sự | Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài | Thay thế thủ tục đăng ký công dân được công bố kèm theo Quyết định số 2728/QĐ-BNG ngày 12/8/2009 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và được quy định tại Quy chế tạm thời về thủ tục đăng ký công dân Việt Nam ở nước ngoài (ban hành kèm theo Quyết định số 713/NG-QĐ ngày 17/5/1997 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao). |
| 2 | Thủ tục cập nhật thông tin đăng ký công dân Việt Nam ở nước ngoài | Công tác lãnh sự | Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài | Thủ tục mới ban hành |

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ NGOẠI GIAO

I. Thủ tục đăng ký công dân Việt Nam ở nước ngoài:

1. Trình tự thực hiện :

- Người đề nghị nộp hồ sơ đề nghị đăng ký công dân.

(Xem danh sách các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài để biết thông tin về địa chỉ, lịch làm việc để nộp hồ sơ và nhận kết quả).

- Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài kiểm tra, thẩm định hồ sơ. Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ, cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn cho người nộp hồ sơ làm lại.

- Thông báo kết quả bằng văn bản cho người đề nghị.

2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài hoặc qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a/ Thành phần hồ sơ:

- Tên thành phần hồ sơ 1: 01 Phiếu đăng ký công dân được khai đầy đủ (theo mẫu số 01/NG-ĐKCD).

- Tên thành phần hồ sơ 2: 01 bản chụp hộ chiếu Việt Nam hoặc giấy tờ khác có giá trị thay thế hộ chiếu Việt Nam.

- Tên thành phần hồ sơ 3: 01 bản chụp giấy tờ tùy thân và 01 bản chụp giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam quy định tại Điều 11 Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008 (Giấy khai sinh; Giấy chứng minh nhân dân; Quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam, Quyết định cho trở lại quốc tịch Việt Nam, Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi đối với trẻ em là người nước ngoài, Quyết định cho người nước ngoài nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi) đối với trường hợp không có hộ chiếu Việt Nam hoặc giấy tờ khác có giá trị thay thế hộ chiếu Việt Nam còn giá trị sử dụng.

- Tên thành phần hồ sơ 4: 01 phong bì có dán sẵn tem và địa chỉ người nhận trong trường hợp muốn nhận kết quả qua đường bưu điện.

b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết:

- 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

- Trường hợp người đề nghị đăng ký công dân không có giấy tờ chứng minh có quốc tịch Việt Nam hoặc cần phải kiểm tra, xác minh tính xác thực của giấy tờ này thì thời hạn là 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả xác minh của cơ quan có thẩm quyền.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Người có hộ chiếu Việt Nam hoặc giấy tờ khác có giá trị thay thế hộ chiếu Việt Nam còn giá trị sử dụng;

- Người không có hộ chiếu Việt Nam hoặc giấy tờ khác có giá trị thay thế hộ chiếu Việt Nam còn giá trị sử dụng nhưng có một trong những loại giấy tờ chứng minh họ có quốc tịch Việt Nam.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự hoặc cơ quan khác được ủy quyền thực hiện chức năng lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài nơi người đề nghị đăng ký công dân đang cư trú hoặc kiêm nhiệm nước đó hoặc nơi thuận tiện nhất cho người đề nghị đăng ký công dân, nếu ở nước người đó cư trú không có cơ quan đại diện.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản xác nhận đăng ký công dân.

8. Tên mẫu đơn, tờ khai:

Mẫu số 01/NG-ĐKCD: Phiếu đăng ký công dân

9. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Đang cư trú ở nước ngoài;

- Có giấy tờ chứng minh có quốc tịch Việt Nam.

10. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Cơ quan đại diện nước CHXHCN Việt Nam ở nước ngoài ngày 18/6/2009.

- Thông tư số 02/2011/TT-BNG ngày 27/6/2011 của Bộ Ngoại giao hướng dẫn thủ tục đăng ký công dân Việt Nam ở nước ngoài.

II. Thủ tục cập nhật thông tin đăng ký công dân Việt Nam ở nước ngoài

1. Trình tự thực hiện:

- Nộp hồ sơ.
- Cơ quan đại diện Việt Nam kiểm tra, thẩm định hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn giao cho người nộp. Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ, cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn cho người nộp hồ sơ làm lại.
- Trả kết quả.

(Xem danh sách các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài để biết thông tin về địa chỉ, lịch làm việc để nộp hồ sơ và nhận kết quả).

2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài hoặc qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a/ Thành phần hồ sơ:

- Tên thành phần hồ sơ 1: 01 Phiếu đăng ký công dân được khai đầy đủ (theo mẫu số 01/NG-ĐKCD);
- Tên thành phần hồ sơ 2: 01 phong bì có dán sẵn tem và địa chỉ người nhận trong trường hợp muốn nhận kết quả qua đường bưu điện.

b/ Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết:

01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Người có hộ chiếu Việt Nam hoặc giấy tờ khác có giá trị thay thế hộ chiếu Việt Nam còn giá trị sử dụng;
- Người không có hộ chiếu Việt Nam hoặc giấy tờ khác có giá trị thay thế hộ chiếu Việt Nam còn giá trị sử dụng nhưng có một trong những loại giấy tờ chứng minh họ có quốc tịch Việt Nam.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự hoặc cơ quan khác được ủy quyền thực hiện chức năng lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài nơi người đề nghị đăng ký công dân đang cư trú hoặc

kiêm nhiệm nước đó hoặc nơi thuận tiện nhất cho người đề nghị đăng ký công dân, nếu ở nước người đó cư trú không có Cơ quan đại diện.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản xác nhận đăng ký công dân.

8. Tên mẫu đơn, tờ khai:

Mẫu số 01/NG-ĐKCD: Phiếu đăng ký công dân

9. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Trước đây đã đăng ký công dân tại Cơ quan đại diện Việt Nam đó.
- Có sự thay đổi các chi tiết nhân thân đã khai trong Phiếu đăng ký công dân.

10. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Cơ quan đại diện nước CHXHCN Việt Nam ở nước ngoài ngày 18/6/2009

- Thông tư số 02/2011/TT-BNG ngày 27/6/2011 của Bộ Ngoại giao hướng dẫn thủ tục đăng ký công dân Việt Nam ở nước ngoài./.